

Số: 1383/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 3073/TTr-SXD ngày 12 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 20 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Xây dựng đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 1, tiểu mục I, mục A1, phần A và bãi bỏ danh mục 02 thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, tiểu mục I, mục A2, phần A của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, hoạt động xây dựng, hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm, đường bộ, nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Quyết định này bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

Quyết định này bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Quyết định này bãi bỏ danh mục 03 thủ tục hành chính có số thứ tự 3, 8, 9 tại mục II, phần A và bãi bỏ danh mục 02 thủ tục hành chính có số thứ tự 5, 6 tại mục II, phần B của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, hoạt động xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP,
- KT, TTTT-HN, TTPVHCC;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC (Hô): 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Đình Quang



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, SỞ CÔNG THƯƠNG, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

[Signature]

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (18 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	<i>Không quá 60 ngày đối với dự án quan trọng quốc gia, không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, không quá 16 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, không quá</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương	- Nội dung được sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, thời gian thực hiện. - Đã cắt giảm thời gian thực hiện công trình cấp I: của dự án nhóm A từ 25 ngày xuống 20 ngày; dự án

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

			12 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				và cứu nạn, cứu hộ. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		nhóm B từ 20 ngày xuống còn 16 ngày; dự án nhóm C từ 15 ngày xuống còn 12 ngày
2	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	06 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	90.000đ/ chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i>

							cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ. phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.		
3	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	11 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	90.000đ/ chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i>

							đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ. phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.		
4	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch	45.000 đ/ chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - <i>Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây</i>	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng;	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i>

				các xã, phường.	vụ công quốc gia.		<i>dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;</i> - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ. phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.		
--	--	--	--	-----------------	-------------------	--	---	--	--

5	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	500.000 đ/ giấy phép	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i>
---	----------	---	--	--	--	----------------------------	--	---	--

							trường Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ. phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.		
6	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	500.000 đ/ giấy phép	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý.</i>

							toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ. phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.		
7	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - <i>Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;</i> - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i>

		giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).				150.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	và cứu nạn, cứu hộ; - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua		
--	--	---	--	--	--	---	---	--	--

							dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
8	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng/giấy/phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy/phép; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý.</i>

							ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
9	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	-Trưởng hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - <i>Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định định chi tiết một số điều của Luật</i>	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ban Quản lý	- Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý;</i> - Đã cắt giảm thời gian giải

		trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		các xã, phường.	quốc gia.	Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng/giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	<i>xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;</i> - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh.	Khu kinh tế tỉnh	quyết TTHC từ 09 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc
--	--	---	--	-----------------	-----------	---	---	------------------	---

							- Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
10	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng/giấy/ phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	- Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i> ; - Đã cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc

		tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).				phép. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	- Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến		
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

							trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
11	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 15.000, đồng /lần; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý.

							HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
12	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã,	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 15.000,	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - <i>Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý</i>	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i>

		tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		phường.	quốc gia.	đồng /lần; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh.	tế tỉnh	
--	--	---	--	---------	-----------	--	---	---------	--

							- Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (06 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng	10 ngày làm việc đối với công trình, 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	-Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i>

		đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				/giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; -Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành		
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

							của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
2	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và	09 ngày làm việc đối với công trình, 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	-Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng/giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; -Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - <i>Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng</i> ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i>

		nhà ở riêng lẻ.				đồng	34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
3	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không	09 ngày làm việc đối với công trình, 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	-Trưởng hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - <i>Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt</i>	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i>

		theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	các xã, phường.	quốc gia.	Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; -Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	<i>động xây dựng;</i> - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số		
--	--	--	--	--------------------	-----------	---	--	--	--

							31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
4	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình	08 ngày làm việc đối với công trình, 06 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	-Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; -Trường	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - <i>Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;</i> - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i> - Đã cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc đối với công trình; từ 07 ngày làm việc

		theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		xuống 06 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ
--	--	---	--	--	--	--	--	--	---

5	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	-Trưởng hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 15.000, đồng /lần; -Trưởng hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - <i>Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng</i> ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý</i> ;
---	----------	---	---	---	--	--	--	---	---

							lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		
6	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 15.000, đồng /lần; - Trường hợp nộp hồ sơ qua	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý;</i>

		đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành		
--	--	---	--	--	--	---------------------------------	---	--	--

							của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)

TT	Tên TTHC (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Tên văn bản QPPL quy định về việc bãi bỏ TTHC
1	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (1.013234)	Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 27/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, hoạt động xây dựng, hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm, đường bộ, nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở	Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng
2	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/ chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình (1.013223)		

		Công thương, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	
--	--	---	--

-Tổng số danh mục TTHC công bố:		20 TTHC
Trong đó		
- Số TTHC cấp tỉnh:		14 TTHC
- Số TTHC cấp xã:		06 TTHC
Cụ thể		
- Số TTHC được sửa đổi, bổ sung:	Cấp tỉnh	12 TTHC
	Cấp xã	06 TTHC
- Số TTHC bị bãi bỏ:		02 TTHC
- Số TTHC có phí, lệ phí:		18 TTHC
- Số TTHC được cắt giảm thời hạn giải quyết:		04 TTHC



Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, SỞ CÔNG THƯƠNG, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đã ký

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH (12 TTHC)

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (1.013239)

1.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

Quy trình số 01

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện			
			Dự án quan trọng quốc gia	Dự án nhóm A	Dự án nhóm B	Dự án nhóm C
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo	Công chức tiếp nhận hồ sơ các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	0,25 ngày	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện			
			Dự án quan trọng quốc gia	Dự án nhóm A	Dự án nhóm B	Dự án nhóm C
	quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.					
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng; Kết cấu hạ tầng giao thông;	0,5 ngày	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa công trình; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng; Kết cấu hạ tầng giao thông;	57 ngày	17,5 ngày làm việc	13,5 ngày làm việc	9,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng; Kết cấu hạ tầng giao thông	01 ngày	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	01 ngày	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7		Công chức tiếp nhận hồ sơ	Không tính thời gian			

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện			
			Dự án quan trọng quốc gia	Dự án nhóm A	Dự án nhóm B	Dự án nhóm C
	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng				
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			60 ngày	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc	12 ngày làm việc

1.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Quy trình số 02

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện			
			Dự án quan trọng quốc gia	Dự án nhóm A	Dự án nhóm B	Dự án nhóm C
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	0,25 ngày	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	0,5 ngày	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực	Công chức phòng Quản lý	57 ngày	17,5 ngày	13,5 ngày	9,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện			
			Dự án quan trọng quốc gia	Dự án nhóm A	Dự án nhóm B	Dự án nhóm C
	địa công trình; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	công trình, Chi cục Tài nguyên nước		làm việc	làm việc	làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	01 ngày	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian			
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			60 ngày	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc	12 ngày làm việc

1.3 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương

Quy trình số 03

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện			
			Dự án quan trọng quốc gia	Dự án nhóm A	Dự án nhóm B	Dự án nhóm C
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	0,25 ngày	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng; Quản lý công nghiệp	0,5 ngày	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện			
			Dự án quan trọng quốc gia	Dự án nhóm A	Dự án nhóm B	Dự án nhóm C
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa công trình; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức Phòng Quản lý năng lượng; Quản lý công nghiệp	57 ngày	17,5 ngày làm việc	13,5 ngày làm việc	9,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng; Quản lý công nghiệp	01 ngày	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Công thương	01 ngày	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
Bước 6	Vấn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Vấn thư Sở Công thương	0,25 ngày	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian			
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			60 ngày	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc	12 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013237)

Quy trình số 04

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đánh giá năng lực		Trước ngày cuối cùng của tháng tiếp

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	hoạt động xây dựng; tổ chức thi sát hạch; dự thảo thông báo kết quả đánh giá hồ sơ	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng	theo đối với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề nộp trước ngày 15 của tháng hoặc trước ngày 15 của tháng kế tiếp đối với các trường hợp còn lại
Bước 4	Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng	4,75 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo các Sở Xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			06 ngày làm việc

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013219)

Quy trình số 05

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đánh giá năng lực		Trước ngày cuối cùng của tháng tiếp

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	hoạt động xây dựng; dự thảo thông báo kết quả đánh giá hồ sơ	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng	theo đối với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề nộp trước ngày 15 của tháng hoặc trước ngày 15 của tháng kế tiếp đối với các trường hợp còn lại
Bước 4	Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng	9 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,75 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo các Sở Xây dựng	01 ngày làm việc
Bước 7	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			11 ngày làm việc

4. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013217)

Quy trình số 06

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng	3,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo các Sở Xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			05 ngày làm việc

5. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

5.1. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (1.013222);

5.2. Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (1.013224);

Quy trình số 07

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng	4 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo các Sở Xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng.	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			06 ngày làm việc

6. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) **(1.013236)**

6.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

Quy trình số 08

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng;	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng	7,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,5 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	01 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			10 ngày làm việc

6.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Quy trình số 09

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	7,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			10 ngày làm việc

7. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) **(1.013231)**.

7.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

Quy trình số 10

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây	0,5 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	hồ sơ	dựng	
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng	6,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	01 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			09 ngày làm việc

7.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Quy trình số 11

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	6,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả	Văn thư Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	TTHC về TTPVHCC		
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			10 ngày làm việc

8. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

- Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) **(1.013238)**;

- Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) **(1.013230)**;

8.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

Quy trình số 12

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng	06 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			08 ngày làm việc

8.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Quy trình số 13

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	06 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			08 ngày làm việc

9. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

- Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). **(1.013233);**

- Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013235);

9.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

Quy trình số 14

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng	3 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			05 ngày làm việc

9.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Quy trình số 15

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	03 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			05 ngày làm việc

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ (06 TTHC)

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ **(1.013225)**.

Quy trình số 16

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Kinh tế - UBND xã, phường	8 ngày làm việc	5 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực hoạt động xây dựng	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			10 ngày làm việc	07 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

2.1. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ **(1.013226)**.

2.2. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ **(1.013229)**.

Quy trình số 17

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày ngày làm việc	0,25 ngày ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Kinh tế - UBND xã, phường	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực hoạt động xây dựng	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			09 ngày làm việc	07 ngày làm việc

3. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC: Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (**1.013232**).

Quy trình số 18

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Kinh tế - UBND xã, phường	6 ngày làm việc	4 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực hoạt động xây dựng	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			08 ngày làm việc	06 ngày làm việc

4. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

4.1. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ **(1.013227)**.

4.2. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. **(1.013228)**.

Quy trình số 19

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Kinh tế - UBND xã, phường	3 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực hoạt động xây dựng	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			05 ngày làm việc